

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 18-3-2019
V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Mừng.
2. Ông Huỳnh Tấn Khoa.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 18 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 784/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Đinh Thị T, sinh năm: 1999. (Có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: anh Trần Văn Hoa Xuân T1, sinh năm: 1993. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp L, xã A, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn chị Đinh Thị T trình bày: chị và anh T1 quen biết, tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào năm 2017, vợ chồng có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian chung sống được 02 tháng thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh T1 thường xuyên dùng những lời lẽ đe dọa, xúc phạm chị, tính tình không phù hợp, vợ chồng thường xuyên cự cãi và không còn chung sống với nhau khoảng 01 năm nay. Nhận thấy tình cảm không còn, nay chị yêu cầu ly hôn với anh T1 và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- Về quan hệ con chung: không có.
- Về quan hệ tài sản chung: chị T xác định không có tài sản chung.
- Về quan hệ nợ chung: chị T xác định không có nợ chung.

Bị đơn anh Trần Văn Hoa Xuân T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T1 vắng mặt không rõ lý do. Nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của anh T1 về nội dung đơn khởi kiện của chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Chị Đinh Thị T yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn Hoa Xuân T1. Anh T1 có nơi cư trú tại ấp L, xã A, huyện C, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn chị Đinh Thị T có đơn xin vắng mặt, bị đơn anh Trần Văn Hoa Xuân T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 22, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: chị Đinh Thị T và anh Trần Văn Hoa Xuân T1 xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh, chị được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cự cãi do tính tình không phù hợp, anh T1 có những lời lẽ đe dọa, không tôn trọng chị T, không chăm lo cho gia đình, vợ chồng không còn tình cảm và không còn chung sống với nhau khoảng 01 năm nay. Anh T1 không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị T xác định mâu thuẫn giữa anh, chị là nghiêm trọng, nếu tiếp tục chung sống với anh T1 thì không còn hạnh phúc.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh T1 cũng không gửi cho Tòa án ý kiến cũng như không tham gia các phiên hòa giải, nên Tòa án đã lập biên bản không tiến hành hòa giải được. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị T và anh T1 không thể tiếp tục, cả hai không muốn hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về quan hệ con chung: không có.

[5] Về quan hệ tài sản chung: ghi nhận ý kiến của chị T trình bày không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về quan hệ nợ chung: ghi nhận ý kiến của chị T trình bày không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Các Điều 28, 35, 146, 147, 227, 228, 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị T.

- Về quan hệ hôn nhân: chị Đinh Thị T được ly hôn với anh Trần Văn Hoa Xuân T1.

- Về quan hệ con chung: không có.

- Về quan hệ tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: ghi nhận ý kiến chị T trình bày không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Tuy nhiên, sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của chị T và anh T1 trong thời kỳ hôn nhân thì chị T và anh T1 vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Đinh Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0000400 ngày 11/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Chị T đã nộp xong.

Chị Đinh Thị T, anh Trần Văn Hoa Xuân T1 được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- UBND xã Long Điền A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Thư

